

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN THỚI LAI

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 20/2024/DSST

Ngày: 22 - 02 - 2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, đòi lại tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hng Hạnh

2. Bà Võ Thị Kim Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “*tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Sri VN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart Jetjumnonng, Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Trụ sở chính: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Tân, Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH Sri VN. (Giấy ủy quyền số 07/04/01/2023/UQ-SVN ngày 01/7/2023)

Địa chỉ: số 104 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn:** ông **Phạm Đình H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 22/12/2022, ông Phạm Đình H có đến Chi nhánh Trà Nóc của Công ty TNHH Sri VN ký Hợp đồng số OMM221202016NA21X cầm cố tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 65H1 – 470.40, loại xe Future 125FI, màu

trắng, số khung RLHJC7656MY046462, số máy JC90E0162547, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 65 004590, do Công an huyện Thới Lai cấp ngày 16/12/2021, số tiền vay 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), lãi suất 1,1%/tháng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 22/12/2022 đến ngày 22/12/2023). Theo hợp đồng cầm cố đã ký, Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên cho ông Phạm Đình H.

Do có nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông H mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời gian mượn xe từ ngày 22/12/2022 đến ngày 22/01/2023, địa điểm trả xe là Chi nhánh Trà Nóc của Công ty TNHH Sri VN. Ông H đã ký cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình vay, ông H chưa thanh toán tiền theo hợp đồng, đã trễ hạn 68 ngày, ông H chỉ thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 3.955.725 đồng. Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà nhưng ông H đều lần tránh, không gặp.

Nay Công ty TNHH Sri VN yêu cầu ông Phạm Đình H trả lại chiếc xe Honda BKS 65H1 – 470.40, loại xe Future 125FI, màu trắng, số khung RLHJC7656MY046462, số máy JC90E0162547, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 65 004590, do Công an huyện Thới Lai cấp ngày 16/12/2021.

Trường hợp ông Đạt không trả lại xe cầm cố thì ông Đạt phải thanh toán số tiền tính đến ngày 22/02/2023, tiền nợ gốc 18.044.275 đồng, tiền lãi trong hạn 1.839.313 đồng, lãi quá hạn 1.472.021 đồng, tổng cộng 21.355.609 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn; Rút lại yêu cầu bị đơn trả lại xe, phí quản lý xe và phí mượn xe. Bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty TNHH Sri VN yêu cầu bị đơn ông Phạm Đình H trả số tiền vay, tiền lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, đòi lại tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn ông Phạm Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn trả chiếc xe mô tô chiếc xe Honda BKS 65H1 – 470.40, loại xe Future 125FI; rút lại yêu cầu trả phí quản lý và phí mượn xe. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nội dung trong Hợp đồng số OMM221202016NA21X ngày 22/12/2022 và Giấy mượn xe ngày 22/12/2022 là sự tự nguyện thỏa thuận, giao kết

của các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội.

[3.2] Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Phạm Đình H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt. Vì vậy, ông H đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.3] Công ty TNHH Sri VN đã giải ngân đủ số tiền cho ông Phạm Đình H theo Hợp đồng số OMM221202016NA21X ngày 22/12/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H chỉ thanh toán được một phần tiền cho nguyên đơn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự.

[3.4] Thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng số OMM221202016NA21X ngày 22/12/2022 có nội dung: “... Bên cầm cố sẽ chịu lãi chậm trả tương đương 150% lãi suất trong hạn...” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Phạm Đình H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Sri VN số tiền tính đến ngày 22/02/2024, nợ gốc 18.044.275 đồng, tiền lãi trong hạn 1.839.313 đồng, lãi quá hạn 1.472.021 đồng, tổng cộng 21.355.609 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Điều 280, 309, 314, 357, 468, 499 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sri VN.

Buộc ông Phạm Đình H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Sri VN số tiền tính đến ngày 22/02/2024, nợ gốc 18.044.275 đồng, tiền lãi trong hạn 1.839.313 đồng, lãi quá hạn 1.472.021 đồng, **tổng cộng 21.355.609 đồng** (hai mươi một triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ chín đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn giao lại chiếc xe mô tô Honda BKS 65H1 – 470.40, loại xe Future 125FI, màu trắng, số khung RLHJC7656MY046462, số máy JC90E0162547, giấy chứng nhận đăng ký xe số 65 004590, do Công an huyện Thới Lai cấp ngày 16/12/2021.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả phí quản lý xe và phí mượn xe.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Đình H phải chịu 1.067.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Công ty TNHH Sri VN được nhận tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 590.000 đồng (năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007293 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Son Lý Hng Hạnh

Bùi Tuấn Kiệt

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Bùi Tuấn Kiệt

